

Kế Sách, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện K, tỉnh S.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm A, sinh năm 1989.

Anh Trương Hữu X, sinh năm 1992.

Địa chỉ: số nhà xxx, ấp P, xã P, huyện K, tỉnh S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Cẩm A cùng thống nhất thoả thuận như sau: Chị Nguyễn Thị Cẩm A đồng ý trả cho ông Lê Văn C số tiền hụi còn nợ là **52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng)**. Thực hiện trả nợ bằng cách mỗi tháng chị Nguyễn Thị Cẩm A trả cho ông Lê Văn C **2.000.000 đồng (hai triệu đồng)** cho đến khi xong số tiền nợ là **52.000.000 đồng**.

Ngày bắt đầu thực hiện việc trả tiền: Ngày 12/4/2021 dương lịch.

Ngày thực hiện trả tiền của các lần tiếp theo: Ngày 12 dương lịch của từng

tháng.

Địa điểm trả tiền: Trụ sở Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kế Sách.

Nếu ngày thanh toán nợ là ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Luật lao động thì ngày thanh toán nợ sẽ là ngày làm việc tiếp theo.

Nếu chị Nguyễn Thị Cẩm A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ dù chỉ 01 lần thì ông Lê Văn C có quyền yêu cầu thi hành án số tiền còn nợ tính từ kỳ thanh toán mà chị Nguyễn Thị Cẩm A vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về Án phí DSST:

Chị Nguyễn Thị Cẩm A tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí DSST là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng).

Ông Lê Văn C được miễn tiền tạm ứng án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí nên không có hoàn trả gì, xem như xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hải Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các

đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).